

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAHLEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

*V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường.
2. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2022/TLST – HN&GD, ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXX- HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 13/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lương Văn D, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nhan Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn anh Lương Văn D trình bày:

Tôi và chị P quen biết, tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2010, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi kết hôn và về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống,

thiếu tin tưởng và không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Vì vậy, hôn nhân không còn hạnh phúc, hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nhan Thị P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, chúng tôi có 02 con chung là cháu: Lương Văn Q, sinh ngày 01/6/2010 và cháu Lương Gia B, sinh ngày 17/9/2016. Nếu ly hôn thì tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại đơn khởi kiện, tôi yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con số tiền là 6.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tôi thấy tôi có thể tự nuôi con nên tôi không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nhan Thị P, để chị P đến Tòa án trình bày về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chị P vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Văn D khởi kiện ly hôn với chị Nhan Thị P, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Anh Lương Văn D và chị Nhan Thị P tự nguyện kết hôn và về sống chung từ năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng và không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập để Hòa giải về tình cảm vợ chồng nhưng chị P không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị P. Tuy nhiên, qua xác minh về tình trạng hôn nhân của anh D và chị P tại địa P thì được biết vợ chồng mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau nữa, chị P đã bỏ nhà đi làm ăn ở xa.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kết quả hôn nhân không đạt được, anh chị không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Nên cần chấp nhận

đơn khởi kiện của anh D. Cần giải quyết công nhận cho anh Lương Văn D được ly hôn với chị Nhan Thị P.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Lương Văn Quốc, sinh ngày 01/6/2010 và cháu Lương Gia Bảo, sinh ngày 17/9/2016. Hiện nay, cả hai con chung đang do anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, còn chị P trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của chị P nên cần giao 02 con chung cho anh D nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Anh Lương Văn D không yêu cầu nên không giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Lương Văn D và chị Nhan Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Lương Văn D phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lương Văn D. Anh Lương Văn D được ly hôn với chị Nhan Thị P.

2. Về con chung: Giao cho anh Lương Văn D nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lương Văn Q, sinh ngày 01/6/2010 và cháu Lương Gia B, sinh ngày 17/9/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nhan Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn D không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Lương Văn D và chị Nhan Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Lương Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Lương Văn D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 60AA/2021/0000975, ngày 16 tháng 6 năm 2022.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lương Văn D và chị Nhan Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- UBND xã ...;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà

